

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI VỀ GIẢM NGHÈO Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BÀI HỌC CHO TỈNH ĐẮK LẮK

CAO THỊ LAN ANH

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

Nhận bài ngày 06/7/2026. Sửa chữa xong 08/8/2026. Duyệt đăng 12/8/2026.

Abstract

Using a qualitative research approach based on a synthesis of secondary sources, this article examines experiences in implementing preferential credit policies for poverty reduction in several localities and draws relevant lessons for Dak Lak Province. The findings indicate that the experiences of Son La, Lam Dong, and Vinh Long provinces offer valuable lessons for Dak Lak, including maintaining accessible policy credit networks at the community level, increasing the mobilization of entrusted funds from local government budgets, improving the operational effectiveness of Savings and Credit Groups, and aligning loans with the specific livelihood conditions of different household groups and residential areas. Based on these findings, the article proposes several lessons to help Dak Lak Province bridge the gap between policy objectives and available resources, reduce disparities in poverty rates between ethnic minority communities and the provincial population as a whole, and contribute to sustainable poverty reduction.

Keywords: Dak Lak province, local experience, preferential credit, sustainable poverty reduction.

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống chính sách an sinh xã hội của Việt Nam, tín dụng chính sách xã hội (CSXH) không đơn thuần là một công cụ tài chính mà là giải pháp mang tính sáng tạo, nhân văn, thể hiện rõ triết lý không để ai bị bỏ lại phía sau. Khác với tín dụng thương mại, tín dụng CSXH được thiết kế để hỗ trợ đúng nhóm yếu thế nhất như hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) ở vùng sâu, vùng xa. Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư tiếp tục khẳng định tín dụng CSXH là trụ cột của hệ thống an sinh xã hội, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

Tại Đắk Lắk, năm 2025, tổng dư nợ tín dụng chính sách đạt 14.463.779 triệu đồng với 252.006 khách hàng còn dư nợ; 74.698 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn (Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk, 2025, tr. 6). Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 giảm bình quân 1,67%/năm, riêng tỷ lệ hộ nghèo ở đồng bào DTTS giảm bình quân 4,47%/năm (Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 2025, tr. 2). Tuy vậy, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS vẫn ở mức 10,06%, cao gấp gần 5 lần mặt bằng chung của tỉnh (Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk, 2025, tr. 6). Điều này cho thấy tín dụng CSXH đã làm tốt vai trò đòn bẩy nhưng khoảng cách tỷ lệ hộ nghèo DTTS với tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh vẫn ở mức cao. Trong khi đó, sinh kế của phần lớn hộ dân, đặc biệt là hộ đồng bào DTTS vẫn phụ thuộc vào nông nghiệp và nhạy cảm với biến động giá cả, thời tiết và thiên tai. Thực tế năm 2025, sau đợt mưa lũ gây ngập lụt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh đã phải rà soát khách hàng bị ảnh hưởng, xử lý nợ rủi ro và tiếp nhận 200 tỷ đồng vốn Trung ương để cho vay khắc phục hậu quả, đồng thời thực hiện giảm lãi suất cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão số 13 theo "Quyết định số 2731/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về giảm lãi suất cho vay

Email: lananhswddaklak@gmail.com

đối với khách hàng vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội bị ảnh hưởng bởi bão số 13", với tổng số tiền 70.722 triệu đồng (Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk, 2025, tr. 5). Điều này cho thấy tín dụng CSXH ở Đắk Lắk không chỉ thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo theo kế hoạch mà còn đóng vai trò như một bệ đỡ khi rủi ro thiên tai xảy ra.

Trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp từ năm 2025, Đắk Lắk vẫn duy trì 287 Điểm giao dịch tại 102 xã, phường và cả 102/102 xã đạt chất lượng tín dụng loại tốt; tuy nhiên vẫn còn 32/102 xã và 129/287 điểm giao dịch chưa đạt mức không có nợ quá hạn, cho thấy chất lượng tín dụng giữa các địa bàn chưa đồng đều. Trên cơ sở đó, tỉnh đang xây dựng Đề án đầu tư tín dụng chính sách giai đoạn 2026-2030 với tổng nguồn vốn dự kiến 10.160 tỷ đồng, phần đầu đến năm 2030 vốn địa phương đạt 15% tổng nguồn vốn. Năm 2026, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Đắk Lắk mới bố trí được 270 tỷ đồng trong khi chỉ tiêu Trung ương giao là 350 tỷ đồng, còn thiếu 80 tỷ đồng ngay từ năm đầu triển khai (Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk, 2026, tr. 3).

Khoảng cách giữa mục tiêu và nguồn lực hiện có cho thấy việc học hỏi kinh nghiệm tổ chức thực hiện từ các địa phương khác là nhu cầu thực tiễn. Bài viết làm rõ thực tiễn kinh nghiệm thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi tại một số địa phương, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi giảm nghèo cho tỉnh Đắk Lắk trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2. Kinh nghiệm thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi tại một số địa phương

2.1. Duy trì hiệu quả mạng lưới Tổ Tiết kiệm và Vay vốn trong bối cảnh sắp xếp bộ máy chính quyền hai cấp tại tỉnh Sơn La

Sơn La là địa phương có nhiều nét tương đồng với Đắk Lắk về điều kiện miền núi, tỷ lệ đồng bào DTTS cao, địa bàn rộng và sinh kế của người dân còn phụ thuộc đáng kể vào nông nghiệp. Tuy là một trong 11 tỉnh không thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 nhưng trong nội tỉnh, số lượng đơn vị hành chính cấp xã được tổ chức lại còn 75 xã, phường từ hơn 200 đơn vị trước đây. Sơn La tiếp tục duy trì được mạng lưới tổ chức thực hiện tín dụng chính sách tương đối ổn định, đặc biệt là hệ thống Điểm giao dịch và Tổ tiết kiệm và Vay vốn.

Đến ngày 30/6/2026, tổng nguồn vốn của Ngân hàng CSXH Sơn La đạt 8.197.394 triệu đồng, tăng 636.740 triệu đồng so với cuối năm 2025; tổng dư nợ đạt 8.129.278 triệu đồng với 115.153 khách hàng còn dư nợ. Bình quân dư nợ đạt khoảng 70 triệu đồng/khách hàng. Sơn La vẫn duy trì hệ thống gồm 200 Điểm giao dịch tại 75 xã, phường mới và 3.640 Tổ tiết kiệm và Vay vốn tại các thôn bản, khu phố (Đồng Dư, 2026). Trong mô hình này, Tổ tiết kiệm và Vay vốn tiếp tục giữ vai trò là cầu nối trực tiếp giữa Ngân hàng CSXH với người dân. Tổ tham gia bình xét hộ vay, tuyên truyền chính sách, hướng dẫn thủ tục, theo dõi việc sử dụng vốn và đôn đốc trả nợ.

Cách vận hành mạng lưới Tổ tiết kiệm và Vay vốn ở Sơn La đáng được chú ý. Điển hình là trường hợp cựu chiến binh Đoàn Đình Diệu, ở Tiểu khu Sao Đỏ 1, năm 2015, ông vay 50 triệu đồng từ Ngân hàng CSXH để đầu tư trồng 2 ha bưởi da xanh, nhân kết hợp chăn nuôi lợn và gia cầm thả vườn. Mô hình kinh tế tổng hợp này hiện mang lại thu nhập bình quân gần 200 triệu đồng mỗi năm. Khi kinh tế gia đình ổn định, ông Diệu được Chi hội Cựu chiến binh tín nhiệm giao làm Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và Vay vốn. Không chỉ sử dụng hiệu quả nguồn vốn của mình, ông còn tích cực hỗ trợ hội viên tiếp cận vốn tín dụng chính sách, tuyên truyền sử dụng vốn đúng mục đích và thường xuyên đôn đốc các hộ vay thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn. Từ vị trí của một người vay vốn, ông trở thành người trực tiếp quản lý, hỗ trợ các hộ khác trong tổ tiếp cận và sử dụng nguồn vốn chính sách. Đây là một cơ chế lan tỏa rất tự nhiên, không phải do chỉ định từ trên xuống cũng chính là một trong những lý do khiến chất lượng Tổ tiết kiệm và Vay vốn ở Sơn La duy trì tốt qua nhiều năm. Riêng năm 2025, tổ do ông quản lý đã tạo điều kiện cho 52 lượt hội viên vay vốn phát triển sản xuất, với tổng dư nợ đạt 4 tỷ đồng (Đồng Dư, 2026).

Ngoài ra, Sơn La cũng chú trọng phương thức tổ chức tín dụng chính sách theo hướng bám sát cơ sở và phối hợp nhiều chủ thể. Hoạt động cho vay được triển khai trên cơ sở phối hợp giữa Ngân hàng CSXH với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và Tổ tiết kiệm và Vay vốn.

Đến ngày 30/6/2026, các tổ chức hội, đoàn thể trên địa bàn đang tham gia quản lý hơn 8.116 tỷ đồng, tương đương 99,84% tổng dư nợ của Chi nhánh (Đồng Dư, 2026). Như vậy, hoạt động tín dụng chính sách ở Sơn La được vận hành theo một chuỗi tương đối chặt chẽ, từ phía Ngân hàng CSXH đến chính quyền và đoàn thể phối hợp tổ chức thực hiện cùng Tổ Tiết kiệm và Vay vốn kết nối với cộng đồng đến hộ vay sử dụng vốn để phát triển sinh kế.

2.2. Đa dạng hóa nguồn lực tín dụng chính sách cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Một trong những điểm đột phá trong chính sách giảm nghèo của Lâm Đồng là việc chủ động huy động nguồn vốn từ ngân sách địa phương để bổ sung cho tín dụng chính sách ưu đãi, tạo nguồn lực ổn định và bền vững cho hộ nghèo, nhất là hộ nghèo DTTS tiếp cận vốn vay ưu đãi.

Để tạo hành lang pháp lý cho việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ địa phương, HĐND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành hệ thống văn bản đồng bộ. Từ Nghị quyết 310/2024/NQ-HĐND do HĐND tỉnh Lâm Đồng ban hành ngày 12/7/2024 Quy định đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng CSXH. Tiếp đó, Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 (có hiệu lực từ ngày 10/01/2025) quy định mức vay ưu đãi tối đa 100 triệu đồng/hộ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, tạo điều kiện để các hộ này đầu tư phát triển sản xuất quy mô lớn hơn (Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, 2026). Đặc biệt, Nghị quyết số 71/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 (có hiệu lực từ 01/01/2026) của HĐND tỉnh Lâm Đồng đã mở rộng đối tượng, thời hạn và lãi suất cho vay, bổ sung 7 nhóm đối tượng đặc thù được tiếp cận vốn vay ưu đãi, bao gồm hộ gia đình có mức sống trung bình, hộ đồng bào DTTS vùng khó khăn, hộ chưa có công trình nước sạch, hộ có từ 2 học sinh/sinh viên trở lên và người lao động đi làm việc ở nước ngoài (Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng, 2025). Chính sự kết hợp giữ nguồn vốn Trung ương và sự huy động đa dạng nguồn vốn từ ngân sách địa phương giúp Lâm Đồng có kết quả triển khai chính sách tín dụng ưu đãi nổi bật. Đến ngày 30/6/2026, tổng nguồn vốn tín dụng chính sách trên địa bàn tỉnh đạt hơn 20.118 tỷ đồng, tăng gần 1.816 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng CSXH đạt 2.586 tỷ đồng, tăng 16,7%, thể hiện sự quan tâm của tỉnh trong việc bổ sung nguồn lực thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt hơn 20.070 tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 286.370 hộ đang được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2026, doanh số cho vay đạt gần 4.000 tỷ đồng, với hơn 59.000 lượt khách hàng được giải ngân. Chất lượng tín dụng tiếp tục được duy trì ở mức cao khi tỷ lệ thu lãi đạt 99,8%, tỷ lệ thu nợ đến hạn đạt 99,5%. Hệ thống 27 phòng giao dịch cùng 329 điểm giao dịch tại 124 xã, phường, đặc khu hoạt động ổn định, trong đó hơn 99,8% điểm giao dịch được xếp loại tốt (Hoàng Phương, 2026).

Với tinh thần chủ động huy động nguồn lực địa phương, năm 2023-2024, thành phố Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng cũ) đã vận động gần 4,6 tỷ đồng để hỗ trợ sinh kế cho hơn 200 hộ nghèo, cận nghèo, với mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ. Nguồn vốn này, kết hợp với tín dụng chính sách từ Ngân hàng CSXH đã góp phần giúp các hộ đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, từng bước thoát nghèo bền vững (PV, 2024). Hiệu quả giảm nghèo ở Lâm Đồng thể hiện qua tỷ lệ hộ nghèo đa chiều được giảm mạnh. Năm 2021, Lâm Đồng tính có tỷ lệ nghèo đa chiều là 9,33% (khoảng 78.000 hộ). Đến cuối năm 2024, tỷ lệ này giảm còn 4,06% và ước đến cuối năm 2025 chỉ còn 3,33% (khoảng 29.000 hộ), trong đó hộ nghèo DTTS còn khoảng 9,18% (NH, 2025).

Năm 2026, tỉnh Lâm Đồng cũng triển khai chương trình “Gửi tiết kiệm chung tay vì người nghèo” với nhiều hình thức gửi tiền linh hoạt tại điểm giao dịch Ngân hàng CSXH các cấp và qua ứng dụng VBSP SmartBanking nhằm huy động thêm nguồn lực cho công tác giảm nghèo. Mô hình này không chỉ gia tăng nguồn vốn mà còn nâng cao ý thức cộng đồng trong chia sẻ trách nhiệm xã hội (Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, 2026).

2.3. Gắn tín dụng chính sách với sinh kế nông nghiệp truyền thống của đồng bào Khmer tại tỉnh Vĩnh Long

Năm 2026, tỉnh Vĩnh Long có tổng dân số hơn 3,38 triệu người; trong đó hơn 373.640 người là đồng

bào DTTS, chiếm 11,03% dân số, riêng đồng bào Khmer hơn 353.000 người, chiếm 10,42% (Thông tấn xã Việt Nam, 2026).

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ngân hàng CSXH tỉnh Vĩnh Long đã giải ngân 3.414 tỷ đồng cho hơn 72.313 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn; doanh số thu nợ đạt 2.050 tỷ đồng. Nguồn vốn tín dụng chính sách đã góp phần hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, kinh doanh, từ đó tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Cụ thể, tạo việc làm và duy trì việc làm cho hơn 18.000 lao động; hỗ trợ 631 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; giúp hơn 1.000 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập. Tỉnh hoàn thành 98,2% kế hoạch nguồn vốn được Trung ương và địa phương giao; chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng CSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đạt trên 527 tỷ đồng, bằng 165% kế hoạch Trung ương giao; huy động vốn qua các tổ chức, cá nhân tăng 191 tỷ đồng, hoàn thành 109% kế hoạch. Hoạt động giao dịch xã với 354 điểm giao dịch; 100% phòng giao dịch trực thuộc được xếp loại tốt. Hoạt động ủy thác thông qua các tổ chức chính trị - xã hội được duy trì hiệu quả với tổng dư nợ đạt 15.910 tỷ đồng, chiếm 98,5% tổng dư nợ (Ngọc Hàn, 2026).

Điểm nổi bật trong cách tiếp cận của Vĩnh Long là gắn tín dụng chính sách với sinh kế nông nghiệp truyền thống của đồng bào Khmer. Cách làm này tôn trọng tập quán canh tác, chăn nuôi đã có từ lâu đời của đồng bào, đồng thời bổ sung yếu tố kỹ thuật và kết nối thị trường để nâng cao hiệu quả kinh tế. Điển hình có gia đình anh Hứa Minh Xuyên, ấp Thanh Xuyên, xã Hàm Giang là một trong những hộ điển hình. Trước đây, nguồn thu của gia đình chủ yếu dựa vào vài công đất trồng mía và làm thuê theo mùa vụ nên cuộc sống khá chật vật. Năm 2019, thông qua Ngân hàng CSXH, anh Xuyên được vay 30 triệu đồng để mua hai con bò giống nuôi vỗ béo. Có vốn, anh từng bước đầu tư chuồng trại, trồng cỏ làm thức ăn, tích lũy kinh nghiệm chăm sóc đàn bò. Sau lứa nuôi đầu tiên có lãi, anh tiếp tục tái đầu tư, mở rộng quy mô hay trường hợp gia đình anh Trầm Ngọc Trảng, ở xã Hàm Giang, từng thuộc diện hộ Khmer nghèo. Sau khi được Nhà nước hỗ trợ đất ở, nhà ở, gia đình tiếp tục tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi 50 triệu đồng để phát triển sinh kế. Từ nguồn vốn này, anh đầu tư mua sắm trang phục truyền thống Khmer, đạo cụ biểu diễn và phát triển dịch vụ cho thuê trang phục, trang điểm phục vụ lễ cưới, lễ hội và các hoạt động văn hóa của đồng bào Khmer (Thông tấn xã Việt Nam, 2026).

Nhờ triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS của tỉnh giảm đáng kể. Đến cuối năm 2025, toàn tỉnh còn 1.119 hộ nghèo DTTS, chiếm 1,16% và 2.822 hộ cận nghèo, chiếm 2,75% (Thông tấn xã Việt Nam, 2026).

3. Bài học kinh nghiệm cho tỉnh Đắk Lắk

Thực tiễn từ tỉnh Sơn La, Lâm Đồng và Vĩnh Long và đối chiếu với thực tiễn tỉnh Đắk Lắk có thể rút ra một số bài học chủ yếu sau:

3.1. Duy trì mạng lưới tín dụng chính sách gần dân trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương hai cấp

Kinh nghiệm của Sơn La cho thấy, khi số lượng đơn vị hành chính cấp xã được tổ chức lại, việc tinh gọn bộ máy không nhất thiết phải kéo theo thu hẹp cơ học mạng lưới tín dụng chính sách. Đắk Lắk hiện có 287 Điểm giao dịch tại 102 xã, phường; tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh toàn chi nhánh chỉ ở mức 0,20%, trong đó có 32/102 xã (31,4%) và 129/287 điểm giao dịch (chiếm 44,9%) không phát sinh nợ quá hạn. Điều này đồng nghĩa còn khoảng 70 xã và 158 điểm giao dịch vẫn còn nợ quá hạn ở các mức độ khác nhau, cho thấy chất lượng tín dụng giữa các địa bàn trong tỉnh chưa thực sự đồng đều (Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, 2026, tr. 7). Đắk Lắk tham khảo cách làm của Sơn La ở chỗ không thu hẹp cơ học Điểm giao dịch khi tổ chức lại xã, phường và ưu tiên duy trì lịch giao dịch tại các địa bàn có đồng đồng bào DTTS, địa hình khó khăn. Đồng thời, học tập cơ chế lan tỏa qua Tổ Tiết kiệm và Vay vốn theo cách ưu tiên tín nhiệm những hộ vay vốn hiệu quả, có uy tín trong cộng đồng như già làng, người có uy tín, cựu chiến binh để làm Tổ trưởng, thay vì chỉ dựa vào cơ chế bổ nhiệm hành

chính từ trên xuống. Đây là cơ chế ít tốn kém nhưng lại tạo động lực bền vững, phù hợp với đặc điểm cộng đồng buôn làng ở Đắk Lắk.

3.2. Xây dựng hành lang pháp lý và đa dạng hóa nguồn lực địa phương

Nếu Sơn La mạnh về tổ chức mạng lưới tín dụng thì Lâm Đồng lại cho thấy bên cạnh nguồn vốn Trung ương, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương có vai trò ngày càng quan trọng trong việc mở rộng khả năng đáp ứng nhu cầu vay vốn tại cơ sở.

Đắk Lắk đã có bước đi quan trọng khi phê duyệt Đề án “Đầu tư tín dụng chính sách đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030” nhưng năm 2026 HĐND tỉnh mới bố trí được 270 tỷ đồng trong khi chỉ tiêu Trung ương giao là 350 tỷ đồng. Nghĩa là tỉnh thiếu kinh phí bố trí ngay từ năm đầu triển khai Đề án. Do đó, nếu Đắk Lắk chỉ dừng ở việc cân đối và bố trí theo từng năm tài chính mà thiếu một khung pháp lý ổn định, dài hạn thì việc huy động thêm nguồn lực xã hội hóa như mô hình “Gửi tiết kiệm chung tay vì người nghèo” hay vận động doanh nghiệp hỗ trợ sinh kế mà Lâm Đồng đang triển khai cũng khó có cơ sở để nhân rộng và lan tỏa. Vì vậy, bài học rút ra là Đắk Lắk cần có cơ sở pháp lý ổn định để cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc huy động vốn, thay vì để công tác này phụ thuộc hoàn toàn vào khả năng cân đối ngân sách theo từng năm. Ưu tiên nguồn vốn bổ sung cho những nhóm có nguy cơ nghèo và tái nghèo cao, hộ đồng bào DTTS, hộ mới thoát nghèo, hộ thiếu vốn phát triển sinh kế và những địa bàn chịu tác động lớn của hạn hán, thiên tai, dịch bệnh và biến động giá nông sản.

3.3. Gắn tín dụng chính sách với sinh kế truyền thống và đặc điểm văn hóa - xã hội của từng nhóm dân cư

Bài học sát với thực tiễn tỉnh Đắk Lắk từ khoảng cách tỷ lệ nghèo giữa đồng bào DTTS và mặt bằng chung toàn tỉnh từ kinh nghiệm của tỉnh Vĩnh Long. Điểm đáng chú ý trong cách làm của Vĩnh Long không phải là quy mô vốn mà là cách tiếp cận gắn tín dụng chính sách với sinh kế nông nghiệp truyền thống của đồng bào Khmer. Từ việc phát huy sinh kế truyền thống của đồng bào DTTS tại chỗ cho thấy, vốn vay phát huy hiệu quả tốt nhất khi được gắn vào chính văn hóa, tập quán sản xuất và cả bản sắc của cộng đồng thụ hưởng, hỗ trợ người dân phát triển những mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đây là điều Đắk Lắk hoàn toàn có thể học hỏi, thậm chí có lợi thế sẵn có để triển khai. Cộng đồng Ê-đê, Mnông, Gia-rai tại chỗ ở Đắk Lắk vốn đã có bề dày kinh nghiệm với các sinh kế truyền thống như chăn nuôi gia súc, dệt thổ cẩm, đan lát... nhưng chưa thực sự khai thác triệt để những nghề, những tập quán sản xuất đặc thù của từng nhóm dân tộc, từng buôn làng cụ thể. Do đó, nếu Đắk Lắk chủ động rà soát, phân loại sinh kế truyền thống theo từng nhóm dân tộc, từng tiểu vùng tương tự cách Vĩnh Long đã làm với đồng bào Khmer thì hiệu quả sử dụng vốn vay của nhóm hộ nghèo DTTS tại chỗ có thể được cải thiện đáng kể mà không cần đầu tư thêm quá nhiều nguồn lực mới. Bên cạnh đó, kinh nghiệm phối hợp từ hỗ trợ đất ở, nhà ở trước tín dụng sản xuất của Vĩnh Long cũng cho thấy một hướng đi phù hợp đối với những hộ đồng bào DTTS đang thiếu cả đất sản xuất lẫn nơi ở ổn định. Vì vậy, việc lồng ghép chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở theo Chương trình mục tiêu quốc gia với tín dụng sản xuất nên được thực hiện theo trình tự, thay vì triển khai rời rạc, thiếu kết nối giữa các chương trình.

3.4. Tăng cường phối hợp và theo dõi sau vay, hướng tới giảm nghèo bền vững

Một điểm chung khác từ ba địa phương là tín dụng chính sách không được thực hiện như một hoạt động riêng của ngân hàng mà cần sự tham gia chung tay của chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng. Hiệu quả tín dụng cần được phát huy theo hướng nâng chất lượng phối hợp sau giải ngân. Tổ Tiết kiệm và Vay vốn, tổ chức Hội và chính quyền cấp xã/phường không chỉ tham gia bình xét và đôn đốc trả nợ mà cần nắm được mục đích hộ sử dụng vốn vay, mô hình sinh kế và các nguy cơ gặp khó khăn trong quá trình trả nợ. Đặc biệt, cần quan tâm nhóm hộ mới thoát nghèo. Đây là nhóm đã có bước cải thiện về đời sống nhưng khả năng chống chịu trước các cú sốc vẫn còn hạn chế.

4. Kết luận

Tín dụng CSXH là một công cụ quan trọng trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ người dân phát triển sinh kế. Kinh nghiệm từ tỉnh Sơn La, Lâm Đồng và Vĩnh Long cho thấy hiệu quả chính sách không chỉ phụ thuộc vào quy mô nguồn vốn mà còn từ chất lượng mạng lưới thực hiện ở cơ sở, từ khả năng huy động nguồn lực địa phương và mức độ phù hợp của nguồn vốn với điều kiện sinh kế của người dân. Đối với Đắk Lắk, các kinh nghiệm trên có giá trị tham khảo trong bối cảnh tỉnh đang vận hành chính quyền địa phương hai cấp. Duy trì mạng lưới Điểm giao dịch, nâng cao chất lượng Tổ Tiết kiệm và Vay vốn, chủ động tăng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương và tăng cường phối hợp giữa Ngân hàng CSXH, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội. Đặc biệt, vốn vay cần được gắn với từng nhóm đối tượng, địa bàn và sinh kế cụ thể, nhất là hộ đồng bào DTTS, hộ mới thoát nghèo và hộ có nguy cơ tái nghèo. Qua đó, tín dụng chính sách không chỉ giải quyết khó khăn trước mắt mà còn góp phần tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Tài liệu tham khảo

- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng (2026). *Hưởng ứng chương trình “Gửi tiết kiệm chung tay vì người nghèo” năm 2026*. <https://lamdong.gov.vn/sites/tonghop/thongtinnhanhangchinhachsach/SitePages/Huong-ung-chuong-trinh-Gui-tiet-kiem-chung-tay-vi-nguoi-ngheo-nam-2026.aspx>, ngày 17/3/2026.
- Đồng Dư (2026). *Tín dụng chính sách - “điểm tựa vững chắc” giúp đồng bào Sơn La thoát nghèo*. <https://baophapluat.vn/tin-dung-chinh-sach-diem-tua-vung-chac-giup-dong-bao-son-la-thoat-ngheo.html>, ngày 20/7/2026.
- NH (2025). *Lâm Đồng nỗ lực xóa đói giảm nghèo bền vững*. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*. <https://vjst.vn/lam-dong-no-luc-xoa-doi-giam-ngheo-ben-vung-77755.html>, ngày 15/12/2025.
- Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2025). *Nghị quyết số 71/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 quy định đối tượng chính sách khác được vay vốn; mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*.
- Hoàng Phương (2026). *Dư nợ tín dụng chính sách tại Lâm Đồng vượt 20.000 tỷ đồng, hỗ trợ hơn 286.000 hộ dân vay vốn*. *Tạp chí điện tử Thương hiệu và Công luận*. <https://thuonghieuvongluan.com.vn/du-no-tin-dung-chinh-sach-tai-lam-dong-vuot-20-000-ty-dong-ho-tro-hon-286-000-ho-dan-vay-von-a325875.html>, ngày 10/7/2026.
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk (2025). *Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 phương hướng nhiệm vụ năm 2026*.
- Ngọc Hàn (2026). *Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Long sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026*. <https://vbsp.org.vn/chi-nhanh-nhcsxh-tinh-vinh-long-so-ket-6-thang-dau-nam-trien-khai-nhiem-vu-6-thang-cuoi-nam-2026.html>, ngày 09/7/2026.
- PV (2024). *Lâm Đồng: Tín dụng chính sách giúp hàng ngàn hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững*. <https://mst.gov.vn/lam-dong-tin-dung-chinh-sach-giup-hang-ngan-ho-ngheo-vuon-len-thoat-ngheo-ben-vung-197241225143119725.htm>, ngày 24/12/2024.
- Thông tấn xã Việt Nam (2026). *Vĩnh Long: Tạo sinh kế, mở đường thoát nghèo cho đồng bào Khmer*. <https://mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/vinh-long-tao-sinh-ke-mo-duong-thoat-ngheo-cho-dong-bao-khmer-73782.html>, ngày 06/8/2026.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2025). *Báo cáo số 162/BC-UBND, ngày 30/5/2025 Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; đề xuất nội dung, giải pháp giai đoạn 2026-2030*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Lâm Đồng (2024). *Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND, ngày 31/12/2024 ban hành quy định về điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để hỗ trợ một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024-2025*.